

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13-6-2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Chiên

2. Ông Đèo Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thảo Thị G, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản H, xã D, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Anh Phu Seo H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” cùng các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn chị Thảo Thị G trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phu Seo H đăng ký kết hôn ngày 22/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, khi tức giận anh H còn đánh chửi chị. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay, khi sống ly thân không

quan tâm đến nhau. Chị xét thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh H, mâu thuẫn giữa chị và anh H đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, anh Phu Seo H mặc dù biết chị G có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng vắng mặt mà không có lý do. Tuy nhiên, ngày 30/5/2025 anh đến Tòa án nộp bản tự khai và gửi đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt và trình bày lý do không có mặt tại Tòa án khi Tòa án triệu tập do phải đi làm ăn xa. Anh xác nhận về thời điểm đăng ký kết hôn như chị G trình bày, do không còn tình cảm nên chị G xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung anh và chị G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại **Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự**.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thào Thị G và xem xét quyết định: Chị G được ly hôn với anh H; Về con chung

không có và chia tài sản chung, nợ chung do không yêu cầu nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phu Seo H có nơi cư trú tại bản Bản Hợp 2, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị G có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 26/5/2015, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên **đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.**

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo Thị G và anh Phu Seo H đăng ký kết hôn ngày 22/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị G và anh H hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống chị G và anh H hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống khiến cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân được 06 tháng và cũng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Kết quả xác minh tại xã D thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, bản, xã chưa hòa giải cho anh chị lần nào nhưng chị G hiện không chung sống cùng anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị G và anh H cũng đã lâu, giữa chị G và anh H không còn dành sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, chị G không còn tình cảm yêu thương, không hạnh phúc khi chung sống với anh H và anh H cũng nhất trí ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị G và anh H đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị G và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Thảo Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; **điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14** ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo Thị G được ly hôn với anh Phu Seo H.
2. Về con chung: Không có con chung nên Tòa án không giải quyết.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Thảo Thị G và anh Phu Seo H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Chị Thảo Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000447 ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.
5. Về quyền kháng cáo: **Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Đào San, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

